

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS - ST
Ngày 18-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Hoa – Giáo viên Tr Tiểu học thị trấn Đông Hưng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- *Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐ - TA ngày 26-3-2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 25-8-2008; Nơi cư trú: thôn T, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Đỗ Thị H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn T, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Xuân K (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1956; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008. Điều trú tại xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Th:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978- là bố đẻ của bị cáo Th(có mặt). Nơi cư trú: Thôn T, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng Th:* Bà Trần Thị Liễu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Đinh B A, sinh ngày 29/10/2008 (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

1. Ông Đinh Thế T, sinh năm 1983 (là bố đẻ của bị hại)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (là mẹ đẻ của bị hại)

Cùng cư trú: Thôn T, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Hữu L, sinh năm 1992.

2. Ông Bùi Hữu Th, sinh năm 1970.

Đều cư trú tại: Thôn Thuần Túy, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

3. Chị Phạm Thị Hải Hà, sinh năm 2007

4. Người giám hộ cho chị Hà là: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1960.

Cùng cư trú tại: Thôn Kh, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

5. Ông Nguyễn Văn Tr , sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn T, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Vũ Kiên C, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Anh Dũng, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn K, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Ái Quốc, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

4. Chị Nguyễn Mai A, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn 2, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

5. Anh Vũ Đức Đ, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

6. Chị Phạm Thị Thảo V, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn Bắc Bình Cách, xã Đông Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

7. Anh Trần Đức M, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn Cao Mỗ, xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

* **Người tham gia tố tụng khác:** Đại diện Tr THPT Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 9 năm 2024, bị cáo Đỗ Thị H biết rõ con trai là bị cáo Nguyễn Trọng Th sinh ngày 25-8-2008 không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B3-395.79 dung tích 109 cc do H quản lý cho Th sử dụng để làm phương tiện đi học. Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 10-10-2024, Th điều khiển xe mô tô trên để đi học. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi tan học, Th điều khiển xe mô tô trên chở sau Đinh B A (ngồi giữa) và Phạm Thị Hải Hà (ngồi cuối) đi theo hướng huyện Đông Hưng đi huyện Hưng Hà, đoạn đường thẳng, thông Thg, mặt đường được trải đá nhựa apphan bằng phẳng, rộng 13,95m được chia thành 2 phần đường ngược chiều nhau, ngăn cách giữa 2 phần đường là vạch sơn kép đứt nét màu vàng. Mỗi phần đường được chia thành 2 làn xe chạy cùng chiều, mỗi làn rộng 3,3m được ngăn cách bởi vạch sơn đứt nét màu trắng. Hai bên đường là lề cỏ. Đây cũng là nơi đường giao nhau giữa Quốc lộ 39 với đường vào xóm Ái Quốc thôn Lộ Vị, xã Thăng Long ở bên phải đường tiếp đến là đường vào làng ở phía bên trái đường, tại vị trí đường giao nhau đều có vạch sơn mất vồng sơn màu vàng. Lúc này trời sáng, có nắng, mật độ giao thông thưa. Th điều khiển xe mô tô đi ở bên phải đường theo chiều đi cách mép đường bên phải khoảng hơn 1 m với tốc độ khoảng 70km/h. Thuỷ quan sát thấy phía trước cùng chiều cách xe Th khoảng 200m đến 300m có xe ô tô sơn màu nâu loại 5 chỗ ngồi biển kiểm soát 17A-420.91 đang đi thẳng ở làn bên phải theo chiều đi, thành bên trái xe ô tô sát với vạch kẻ sơn màu trắng đứt nét ở giữa phần đường bên phải. Th tiếp tục điều khiển xe đi thẳng, không giảm tốc độ. Trong quá trình điều khiển xe Th còn quay mặt lại phía sau để nói chuyện với B A, đến khi Th quay mặt nhìn về phía trước thì chiếc xe mô tô Thuỷ điều khiển chỉ còn cách xe ô tô biển kiểm soát 17A-420.91 khoảng 2m đến 3m. Lúc này, ô tô do anh L điều khiển đã bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái, đang giảm tốc độ đi chậm, chuẩn bị chuyển hướng sang bên trái đường. Do chở quá số người quy định, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ tốc độ tại khu vực đường giao nhau nên phần đầu xe mô tô của Th va chạm với phần phía sau xe ô tô làm xe mô tô Th

điều khiển bị quay ngược trở lại đổ tì thành bên phải xuống đường và ba người ngồi trên xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả: B A bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, đến ngày 12/10/2024 B A chết tại gia đình, bị cáo Th bị thương tích tỷ lệ 47%, Hà bị xây xát nhẹ, 2 phương tiện hư hỏng.

Bản Kết luận giám định tử thi số 1554/KLGĐTT-KTHS ngày 24/10/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, Kết luận: Nạn nhân Đinh B A chết do chấn thương sọ não .

Bản cáo trạng số 15 ngày 13/02/2025 truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và Đỗ Thị H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị với HĐXX: tuyên bị cáo Nguyễn Trọng Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; Về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo Th: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91; 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; đề nghị phạt bị cáo Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P D, huyện Đông Hưng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo H: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bị cáo H từ 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết tại phiên tòa; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Th, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Th tranh luận: Về tội danh: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố; Về hình phạt: Sau khi phạm tội bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực động viên gia đình bồi thường, bị

cáo là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu. Do đó, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91; 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp chưa thành niên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có thể tiếp tục học tập phần đầu thành công dân tốt.

Bị cáo Th, đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa.

Bị cáo H không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng xét thấy quá trình điều tra những người trên đã có đầy đủ lời khai nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì vậy Tòa án vẫn xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận: Từ khoảng đầu tháng 9 năm 2024, bị cáo H biết rõ con trai là Nguyễn Trọng Th sinh ngày 25/8/2008 không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B3-395.79 dung tích 109 cc do H quản lý cho Th sử dụng để làm phương tiện đi học.

[2.2] Bị cáo Th đã khai nhận: Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 10/10/2024, Th điều khiển xe mô tô trên để đi học mặc dù chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi tan học, Th điều khiển xe

mô tô trên chõ sau Đinh B A (ngồi giữa) và Phạm Thị Hải Hà (ngồi cuối) đi theo hướng huyện Đông Hưng đi huyện Hưng Hà, khi đi đến Km 66 Quốc lộ 39 thuộc địa phận thôn Lộ Vị, xã Thăng Long, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, không làm chủ tốc độ, chõ quá số người quy định nên đã va chạm vào phía sau xe ô tô loại 5 chõ biển kiểm soát 17A-420.91 do anh Bùi Hữu L điều khiển đi cùng chiều phía trước đang giảm tốc độ để chuyển hướng sang bên trái đường. Hậu quả: B A bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 12/10/2024 B A chết tại gia đình.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, đều thống nhất và là chứng cứ buộc tội cho nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện Tr; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1554/KLGĐTT-KTHS ngày 24/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng; Lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng đầu tháng 9 năm 2024, bị cáo Đỗ Thị H biết rõ con trai là Nguyễn Trọng Th không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B3-395.79 dung tích 109 cc do H quản lý cho Th sử dụng để làm phương tiện đi học. Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 10/10/2024, bị cáo Th điều khiển xe mô tô trên để đi học. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi tan học, Th điều khiển xe mô tô trên chõ sau Đinh B A sinh ngày 29/10/2008, trú cùng thôn (ngồi giữa) và Phạm Thị Hải Hà sinh năm 2007, trú cùng xã (ngồi cuối) đi theo hướng huyện Đông Hưng đi huyện Hưng Hà, khi đi đến Km 66 Quốc lộ 39 thuộc địa phận thôn Lộ Vị, xã Thăng Long, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, không làm chủ tốc độ, chõ quá số người quy định nên đã va chạm vào phía sau xe ô tô loại 5 chõ biển kiểm soát 17A-420.91 đi cùng chiều phía trước đang giảm tốc độ để chuyển hướng sang bên trái đường. Hậu quả: B A bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 12/10/2024 B A chết tại gia đình.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng Th đã vi phạm Điều 12 và Điều 30 Luật giao thông đường bộ, được quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải nên phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Đỗ Thị H biết rõ Nguyễn Trọng Th không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 17B3-395.79 dung tích 109 cc cho Th điều khiển, sau đó Th gây tai nạn làm chết 01 người nên phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

...

Điều 30. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy

1. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những Tr hợp sau thì được chở tối đa hai người:

- a) Chở người bệnh đi cấp cứu;
- b) Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;
- c) Trẻ em dưới 14 tuổi.

...

Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải

Điều 11. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường.

1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn trị số ghi trên biển báo.

2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

a) Trong điều kiện mặt đường khô ráo, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

Tốc độ lưu hành (km/h)	Khoảng cách an toàn tối thiểu (m)
$V = 60$	35
$60 < V \leq 80$	55
$80 < V \leq 100$	70
$100 < V \leq 120$	100

Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông.

.....

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến 10 năm

a, không có giấy phép lái xe theo quy định

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của bị cáo H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự

Điều 264 Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Chỉ vì cẩu thả, chủ quan bị cáo H đã giao cho bị cáo Th xe mô tô dung tích 109cc khi Th không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo Th khi

tham gia giao thông đường bộ đã gây tai nạn, hậu quả làm chết một người, gây hoang mang lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Th đã tác động đến gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng những quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại mục 1 Chương XII Bộ luật Hình sự, và áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo Th được quy định tại Điều 119; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Từ những phân tích trên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo Th được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, cho bị cáo H mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th đang là học sinh không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Bị cáo H không có thu nhập nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Th và anh Bùi Hữu L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Đối với Phạm Thị Hải Hà sau tai nạn chỉ bị xây xát nhẹ, Hà và gia đình không yêu cầu bồi thường; Đối với xe ô tô biển kiểm soát 17A-420.91, tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng xác định phần bị thiệt hại của chiếc xe ô tô có trị giá là 7.727.600 đồng, chủ sở hữu chiếc xe là ông Bùi Hữu Th không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 17A-420.91 sơn màu nâu, 01 đăng ký xe mang tên Bùi Hữu Th là bố đẻ của Bùi Hữu L. Trả lại xe ô tô và các giấy tờ xe cho

ông Th; Trả lại cho anh Bùi Hữu L 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 340119341976 mang tên Bùi Hữu L, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B3- 395.79 sơn màu đen đỏ, đăng ký mang tên Trần Thị Diệp sinh năm 1998, trú tại xã Mê Linh. Qua xác minh, chị Diệp đã bán chiếc xe này cho bị cáo H và chồng là ông Nguyễn Văn Tr cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn Tr là chồng của bị cáo H, quá trình điều tra xác định ông Tr không biết việc bị cáo H giao cho Th là con trai sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 17B3-395.79 để đi học nên không xử lý gì đối với anh Tr là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng Th và Đỗ Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Th, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Th, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91; 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Th 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P D, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 01(một) năm 03(ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính

từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ đối với bị cáo Th và bị cáo H.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Th và Đỗ Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- CQCSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã P D,
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung